

Số: 394/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 07 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính, danh mục 14 thành phần hồ sơ phải số hoá của 07 thủ tục hành chính và danh mục 03 thủ tục hành chính tái sử dụng trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính, Danh mục 14 thành phần hồ sơ phải số hoá của 07 thủ tục hành chính và Danh mục 03 thủ tục hành chính tái sử dụng trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục chi tiết I, II, III kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở và công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử đối với các quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.3. Cấu hình bắt buộc Danh mục 14 thành phần hồ sơ phải số hoá nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.4. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa, tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính (nếu có).

3. Giao Ủy ban nhân dân các huyện thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Công khai trên Trang thông tin điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

3.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử đối với các quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

3.3. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các nội dung nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trước đây theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viên thông Tuyên Quang;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh; (đăng tải)
- P. Nội chính (đ/c Loan);
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương

PHỤ LỤC I

DANH MỤC 07 QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

I. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 quy trình liên thông)

1. Quy trình: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

- Thời gian thực hiện 325 ngày; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 322 ngày.

- Thời gian thực hiện 425 ngày; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 422 ngày đối với trường hợp Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp UBND cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu) và người nhận con nuôi có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<i>Cơ quan quản lý Trung tâm công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi</i>	<i>Cơ quan quản lý Trung tâm công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang hoặc UBND cấp huyện</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<i>Cơ quan quản lý Trung tâm công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang hoặc UBND cấp huyện</i>
Bước 2	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Sở Tư pháp	01 ngày	19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan	Phòng Nghiệp vụ 2	18 ngày <i>(Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi).</i>		
Bước 4	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi	Những người liên quan	28 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	28 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	Những người liên quan
Bước 5	Xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi	Công an tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp	30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp	Công an tỉnh

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 6	Thực hiện niêm yết về việc trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi: Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được)	Sở Tư pháp <i>nơi có thông tin cư trú</i> của cha mẹ đẻ trẻ em	60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh	60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh	Sở Tư pháp <i>nơi có thông tin cư trú</i> của cha mẹ đẻ trẻ em
		UBND cấp xã <i>nơi có thông tin cư trú</i> của cha mẹ đẻ trẻ em	60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.	60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.	UBND cấp xã <i>nơi có thông tin cư trú</i> của cha mẹ đẻ trẻ em
Bước 7	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi:	Bộ Tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.	<i>Bộ Tư pháp</i>
Bước 8	Giới thiệu trẻ em làm con nuôi	Phòng Nghiệp vụ 2	28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của người nhận con nuôi.	28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của người nhận con nuôi.	Sở Tư pháp
Bước 9	Có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	UBND tỉnh

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 10	Thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp UBND tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)	Phòng Nghiệp vụ 2	90 ngày, kể từ ngày UBND cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.	90 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh có văn bản không đồng ý.	Sở Tư pháp
Bước 11	Chuyển cho <i>Bộ Tư pháp</i> 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của UBND tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)	Phòng Nghiệp vụ 2	05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh đồng ý	05 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh đồng ý	Sở Tư pháp
Bước 12	Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	<i>Bộ Tư pháp</i>	30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.	30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.	<i>Bộ Tư pháp</i>
Bước 13	Thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi.	<i>Bộ Tư pháp</i>	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.	<i>Bộ Tư pháp</i>

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 14	Dự thảo văn bản giới thiệu trẻ em làm con nuôi, trình Lãnh đạo sở xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh	Phòng Nghiệp vụ 2	Trong thời gian chờ Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	Trong thời gian chờ Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	Sở Tư pháp
Bước 15	Ban hành quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	UBND tỉnh
Bước 16	Người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	Người nhận con nuôi	60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	Người nhận con nuôi
Bước 17	Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Phòng Nghiệp vụ 2	Không quy định thời gian	Không quy định thời gian	Sở Tư pháp.
17 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - 322 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 422 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp UBND tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu) và người nhận con nuôi có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày 		

2. Quy trình: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

- Thời gian thực hiện 185 ngày; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 184 ngày.
- Thời gian thực hiện 215 ngày; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 214 ngày đối với trường hợp người nhận con nuôi có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<i>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp</i>	<i>Bộ Tư pháp</i>	<i>15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<i>15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<i>Bộ Tư pháp</i>
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; chuyển Phòng Nghiệp vụ 2 xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Sở Tư pháp	0,5 ngày	18 ngày	Sở Tư pháp
	Kiểm tra hồ sơ; tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài (trường hợp đủ điều kiện, Sở Tư pháp có Văn bản báo cáo Bộ Tư pháp kết quả kiểm tra thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến những người liên quan, đồng thời gửi các giấy tờ có liên quan).	Phòng Nghiệp vụ 2	17,5 ngày		

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 3	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	Những người liên quan	30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	Những người liên quan
Bước 4	Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú	Bộ Tư pháp	30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp.	30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp.	Bộ Tư pháp
Bước 5	Thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài	Bộ Tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.	15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.	Bộ Tư pháp
Bước 6	Trong thời gian chờ Bộ Tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, dự thảo văn bản của UBND tỉnh cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài trình Lãnh đạo Sở xem xét, trình UBND tỉnh.	Phòng Nghiệp vụ 2	01 ngày	01 ngày	Sở Tư pháp
Bước 7	Ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	UBND dân tỉnh

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 8	Người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	Người nhận con nuôi	60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	Người nhận con nuôi
Bước 9	Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Phòng Nghiệp vụ 2	Không quy định thời gian	Không quy định thời gian	Sở Tư pháp
09 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		<ul style="list-style-type: none"> - 184 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 214 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trường hợp người nhận con nuôi có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày. 		

3. Quy trình: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển đến Phòng Nghiệp vụ 2 xử lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, Sổ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài lưu tại Sở Tư pháp	Phòng Nghiệp vụ 2	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Dự thảo văn bản của UBND tỉnh cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài trình UBND tỉnh.	Phòng Nghiệp vụ 2	01 ngày làm việc		
Bước 4	Xem xét, Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh
Bước 5	Tiếp nhận Quyết định của UBND tỉnh; xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với trường hợp nộp trực tuyến), trả kết quả cho người yêu cầu.	- Văn thư - Phòng Nghiệp vụ 2	Không quy định thời gian thực hiện	Không quy định thời gian thực hiện	Sở Tư pháp
05 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

4. Quy trình: giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

- Thời gian thực hiện 50 ngày; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 19 ngày

Các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Sở Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; chuyển Phòng Nghiệp vụ 2 xử lý.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Sở Tư pháp	0,5 ngày	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan	Phòng Nghiệp vụ 2	16,5 ngày		
Bước 3	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	Những người liên quan	15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	Những người liên quan
Bước 4	Xây dựng dự thảo quyết định của UBND tỉnh về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài trình UBND tỉnh	Phòng Nghiệp vụ 2	02 ngày	02 ngày	Sở Tư pháp
Bước 5	UBND tỉnh ban hành Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	UBND tỉnh
Bước 6	Sở Tư pháp tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Phòng Nghiệp vụ 2	Không quy định thời gian thực hiện	Không quy định thời gian thực hiện	Sở Tư pháp
06 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		49 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		

II. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 quy trình nội bộ)

1. Quy trình: Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển Phòng Tư pháp giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC cấp huyện	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	UBND huyện
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng Tư pháp	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	Phòng Tư pháp
Bước 4	Trường hợp phải xác minh theo quy định	Phòng Tư pháp	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Phòng Tư pháp
04 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo). - Trường hợp phải xác minh theo quy định không quá 03 ngày làm việc.		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 quy trình nội bộ)

1. Quy trình: Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chuyển Công chức Tư pháp- Hộ tịch giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC cấp xã	0,5 ngày	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã
Bước 2	Lấy ý kiến của những người có liên quan	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	9,5 ngày		
Bước 3	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi	Những người liên quan	15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến	Những người liên quan
Bước 4	Ban hành Chứng nhận việc nuôi con nuôi; tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý của người có liên quan.	05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý của người có liên quan.	UBND cấp xã
04 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày, kể ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		

2. Quy trình nội bộ: Giải quyết thủ tục hành chính đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm thời gian giải quyết, còn 4,5 ngày làm việc

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ chuyển Công chức Tư pháp-Hộ tịch giải quyết	Bộ phận giải quyết TTHC cấp xã	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã
Bước 2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	Công chức Tư pháp-hộ tịch	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
Bước 3	Cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước	Công chức Tư pháp-hộ tịch	01 ngày làm việc kể từ khi Công chức Tư pháp-hộ tịch trình		
Bước 4	Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi	Công chức Tư pháp-hộ tịch	Không quy định thời gian		
04 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC		4,5 ngày, kể ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		

* *Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung*

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 14 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ CỦA 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên Lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ phải số hóa
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
1	Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng
1	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh)
2	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
2	Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi
3	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt - Anh)
4	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
3	Thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
5	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi

STT	Tên Lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ phải số hóa	
	6	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản, giấy tờ được chứng thực chữ ký
4	Thủ tục: Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	
	7	Đơn xin nhận con nuôi
	8	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
	II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
5	Thủ tục: Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
	9	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi
	10	Kết quả giải quyết TTHC: Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
	III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
6	Thủ tục: Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
	11	Đơn xin nhận nuôi con nuôi
	12	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước

STT	Tên Lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ phải số hóa	
7		Thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
	13	Tờ khai đăng lại việc nuôi con nuôi
	14	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước

PHỤ LỤC III
DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI SỬ DỤNG
(CÓ KẾT QUẢ LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÁC)
TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Tên TTHC có kết quả là thành phần hồ sơ của TTHC khác		Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
2	Thủ tục: Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước
3	Thủ tục: Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước